

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày: 18/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hà.
2. Bà Vũ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17-18/04/2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 08/03/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXX ngày 30/03/2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Th; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1986.

Nơi cư trú: xóm Thành Lập, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không.

* *Nhân thân:* Tại bản án số 62/2014/HSST ngày 21/07/2014, Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

Con ông Đinh Văn L và bà Nguyễn Thị Th; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ Vũ Thị Ch, sinh năm 1987; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Ph; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984.

Nơi cư trú: xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Ng; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; vợ chồng có 03 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/12/2017. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982.

Nơi cư trú: xóm Trong, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Tr; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; có vợ là Tạ Thị Th, sinh năm 1984; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018. Có mặt.

4. Đinh Đức T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1987.

Nơi cư trú: xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Đinh Anh Ch (đã chết) và bà Trần Thị Đ; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ Chu Thị H, sinh năm 1989, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 05/01/2018. Có mặt.

5. Trần Nguyên Ng; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979.

Nơi cư trú: xóm Bắc, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Trần Quốc Tr và bà Nguyễn Thị Ng; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1980; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 27/12/2017 đến ngày 30/12/2017. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2017, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn C ở xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xong, Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Trần Nguyên Ng, rủ nhau sang phòng khách tại tầng 2 nhà Nguyễn Văn M (cũng là em trai ruột của C và Ph) ở ngay sát nhà Cường để đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền. Tham gia đánh bạc cùng với Th, Ph, Ng còn có một nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể). Quá trình tham gia đánh bạc nam thanh niên này hết tiền bỏ về trước thì có Đinh Đức T và Nguyễn Văn T vào tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc cụ thể như sau : Các quân bài được sử dụng để đánh bạc là từ A đến 9 nhưng thiếu quân bài 9 rô (tổng cộng gồm 35 quân bài). Khi bắt đầu ván chơi mỗi người chơi được quyền đặt cược một số tiền nhất định (thấp nhất là 20.000 đồng, mức tối đa là 50.000 đồng) sau đó sẽ có một người chia bài được gọi là người cầm chương. Người cầm chương chia cho người mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi nhận bài, người chơi sẽ cộng số điểm trên ba quân bài của mình để lấy tổng điểm chung (nhưng chỉ lấy phần dư từ 1 đến 10). Ví dụ 3 cây: 2, 3, 8 sẽ có điểm là 3 (tổng là 13); 3 cây 4, 7, 9 sẽ có điểm là 10. Nguyên tắc tính điểm được thực hiện như sau : Quân A tính 1 điểm, các quân 2,3, ... 9 lần lượt được tính số điểm tương ứng với số tự nhiên trên cây bài. Tổng số điểm của người chơi sẽ được so sánh với người cầm chương, ai có điểm cao hơn sẽ thắng, người thắng sẽ được lấy tiền người thua tương ứng với số tiền đặt cửa. Nếu trong trường hợp hai người có cùng điểm với nhau thì sẽ so sánh cây bài to nhất trong bài của người chơi với thứ tự ưu tiên theo chất (Rô > Cơ > Tép > Bích). Nếu khi đánh bạc có ai được 9 hoặc 10 điểm thì người thua sẽ phải trả gấp đôi số tiền.

Trước khi tham gia đánh bạc Trần Nguyên Ng khai mang theo khoảng 1.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn Ph khai mang theo khoảng 380.000 đồng; Đinh Văn Th khai mang theo khoảng 1.000.000đ; Nguyễn Văn T khai mang theo khoảng hơn 3.900.000 đ, bỏ ra 1.200.000đ (còn lại 2.685.000đ không dùng vào việc đánh bạc cất trong ví); Đinh Đức T khai mang theo khoảng hơn 6.000.000đ, bỏ ra 500.000đ để đánh bạc (còn lại 5.930.000đ cất trong ví không dùng vào việc đánh bạc).

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 00 phút cùng ngày 27/12/2017 thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.300.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 35 quân (thiếu quân bài 9 rô) và 01 chiếu trúc màu vàng.

Ngoài ra còn tạm giữ trên người các đối tượng: Đinh Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; Nguyễn Văn Ph 01 điện thoại Oppo màu trắng; Đinh Đức T 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại MobiStar màu bạc và số tiền 5.930.000 đồng trong ví da của T; Trần Nguyên Ng 01 điện thoại Oppo màu trắng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 2.685.000 đồng trong ví da của T.

Bản cáo trạng số 27/KSĐT ngày 06/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị mức hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS xử phạt: Đinh Văn Th từ **12 - 18** tháng tù cho hưởng án treo; **24 - 36** tháng thử thách.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Nguyễn Văn Ph, Trần Nguyên Ng mỗi bị cáo từ **6 - 9** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **12 - 18** tháng thử thách.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS:

- Phạt bị cáo Đinh Văn Th từ **6 - 7** triệu nộp Ngân sách nhà nước.
- Phạt các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Trần Nguyên Ng mỗi bị cáo từ **5 - 6** triệu nộp Ngân sách nhà nước.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước **6.300.000** đồng thu trên chiếu bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 35 quân từ 01 đến 09 (không có quân bài 9 rô); 01 chiếu trúc màu vàng.

+ Đối với số tiền tạm giữ của Nguyễn Văn T 2.685.000 đồng; Đinh Đức T 5.930.000 đồng quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra quá trình bắt quả tang còn tạm giữ của các bị cáo Đinh Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; Nguyễn Văn Phương 01 điện thoại Oppo màu trắng; Đinh Đức T 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 điện thoại MobiStar màu bạc; Trần Nguyên Ng 01 điện thoại Oppo màu

trắng; Nguyễn Văn T 01 điện thoại Nokia màu đen quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng vào việc liên lạc để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của các bị cáo hứa sửa chữa và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm gây án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ, ngày 27/12/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn M thuộc xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên các đối tượng Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Trần Nguyên Ng (và một đối tượng chưa rõ lai lịch địa chỉ đánh bạc thua hết tiền về trước) đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền. Các bị cáo Th, Ph, Tiến, T, Ng đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phát hiện , bắt quả tang.thu giữ vật chứng gồm: **6.300.000đ** (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 bộ bài tú lơ khơ 35 quân.

Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn T số tiền 2.685.000đồng; của Đinh Đức T số tiền 5.930.000đồng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức Tn, Trần Nguyên Ng phạm vào tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 04/TANDTC-PC hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 “*về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 100/2015/QH13...*”

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, quy định: “... Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.

Như vậy, tội phạm “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng về tội danh “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên về tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 248 là 2.000.000đ, còn tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 321 là 5.000.000đ. Ngoài ra khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ “... 03 tháng đến 03 năm” còn khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 có khung hình phạt “.... từ sáu tháng đến ba năm”. Từ việc phân tích và so sánh như trên, cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, áp dụng Điều 248 BLHS năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, hành vi tính chất mức độ phạm tội không lớn, số lượng tiền và hiện vật các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không nhiều, nên các bị cáo đều giữ vị trí và vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy, nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Đối với bị cáo Đinh Văn Th, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng năm 2014, bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích. Tính đến ngày phạm tội đã gần 4 năm, nên cần xem xét khi lượng hình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa công khai hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên cho các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Trần Nguyên Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra bị cáo Trần Nguyên Ng có bố là ông Trần Quốc Tr và mẹ là bà Nguyễn Thị Ng là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến công hạng nhì, hạng ba; các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi cư trú xác nhận bảo lãnh nên cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình, xét thấy: Để đảm bảo kỷ cương pháp luật đồng thời góp phần đấu tranh, đẩy lùi tình trạng phạm tội có chiều hướng gia tăng trên địa bàn. Cần phải có bản án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người lao động thuần túy, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh; gia đình bị cáo Ng là người có công. Nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, áp dụng Điều 60 BLHS, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo Th là phù hợp được chấp nhận; đối với các bị cáo Ph, T, Tu, Ng có phần hơi nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] *Hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] *Về vật chứng vụ án thu giữ:*

- 01 bộ bài tú lơ khơ 35 quân là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc trức màu vàng.

- Đối với số tiền 6.300.000đ thu giữ trên chiếc bạc xác định là tiền các đối tượng xác định sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền tạm giữ trên người Nguyễn Văn T 2.685.000đồng; Đinh Đức T 5.930.000đồng, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Trần Nguyên Ng phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Th **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24** (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Ph **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Đức T **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Nguyên Ng **3** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Trần Nguyên Ng cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999. Phạt các bị cáo Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Trần Nguyễn Ng mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đồng 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tạm giữ của các bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.685.000đồng; Đinh Đức T số tiền 5.930.000đồng để đảm bảo thi hành án cho hai bị cáo Tiên, Tuyên (*Tại Ủy nhiệm chi số 38 lập ngày 15/03/2018*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ có 35 quân bài từ 01 đến 09 (không có quân bài 09 rô), 01 chiếu trúc màu vàng.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 19/03/2018*).

4. Án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đinh Văn Th, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T, Đinh Đức T, Trần Nguyễn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- UBND các xã Tiên Phong, Tân Hương, Nam Tiến, PY
- Các bị cáo
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Toàn